

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 02-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phùng Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Tuyết Nhung

Bà Ngô Thị Vân Thúy

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Phương Chi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 89/2017/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2017/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn S (tên gọi khác: Nguyễn Văn S), sinh ngày 03 tháng 11 năm 1976 tại huyện D, tỉnh Hà Nam.

Nơi cư trú: số nhà 150, ngõ 1, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc B (đã chết) và bà Nguyễn Thị P; có vợ là Nguyễn Thị Đ (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bản án số 126 ngày 23/10/1996 của Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù giam về tội “trộm cắp tài sản công dân”, đã được xóa án tích, bản án số 74 ngày 28/8/1998 Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù giam về tội “trộm cắp tài sản công dân”, đã được xóa án tích, bản án số 137 ngày 19/9/2011 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 24 tháng tù giam về tội “trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/9/2017; có mặt.

- Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn Q; địa chỉ: thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Vũ Phong Q - Giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn Q; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Vũ Vương H, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1980 nơi cư trú: Tổ 4, khối 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng Phan Văn C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 12/9/2017, Nguyễn Văn Q1 là em ruột của Nguyễn S điện thoại nhờ S điều khiển xe ô tô hiệu SYM, biển kiểm soát 12C-002.08 của Q1 chở 02 thợ sửa chữa lốp từ ngã tư C đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q, địa chỉ: thôn P, xã H, huyện C để sửa chữa lốp máy xúc cho công ty. Khi đến nơi, trong lúc hai người thợ sửa chữa lốp, S đi loanh quanh trong khu xưởng sản xuất của công ty, phát hiện thấy gần chỗ S để xe có 01 chiếc máy hàn màu xanh dương, quan sát thấy xung quanh vắng vẻ, S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy hàn về để sử dụng, S đi đến gần và xách chiếc máy hàn cất giấu ở cạnh ghế lái ô tô mình điều khiển. Sau khi đội thợ sửa chữa xong, S điều khiển xe ô tô chở thợ về rồi mang chiếc máy hàn đi cất giấu. Biết sự việc đã bị phát giác, ngày 15/9/2017 S đã lên Công an huyện Cao Lộc để đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 32/KL ngày 08/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lộc kết luận 01 máy hàn nhãn hiệu RIVCEN ZX7 250 ST, màu xanh dương, đã qua sử dụng có trị giá 4.290.000 đồng (Bốn triệu, hai trăm chín mươi ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 21/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Nguyễn S (Nguyễn Văn S) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn S (Nguyễn Văn S) từ 09 đến 12 tháng tù giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lộc đã trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Q 01 (một) chiếc máy hàn nhãn hiệu RIVCEN ZX7 250 ST màu xanh dương, đã qua sử dụng; về bồi thường dân sự bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 11 giờ ngày 12/9/2017 tại thôn P, xã H, huyện C, bị cáo Nguyễn S đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là chiếc máy hàn hiệu RIVCEN ZX7 250 ST của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Q. Đến ngày 15/9/2017 S đã đến Công an huyện Cao Lộc để đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người có quyền lợi liên quan, cũng như những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 32/KL ngày 08/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lộc kết luận 01 máy hàn nhãn hiệu RIVCEN ZX7 250 ST, màu xanh dương, đã qua sử dụng có trị giá 4.290.000 đồng (Bốn triệu, hai trăm chín mươi ngàn đồng). Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn S phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu là người nghiện ma túy, đã có 03 lần bị Tòa án xét xử theo các Bản án số 126 ngày 23/10/1996; Bản án số 74 ngày 28/8/1998 của Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn; Bản án số 137 ngày 19/9/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn cùng về tội trộm cắp tài sản.

[4] Về tiền án, tiền sự: Không có

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối hận về việc làm của bản thân. Bị cáo đã tự ra cơ quan Công an đầu thú, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để, cải tạo, giáo dục bị cáo, qua đó răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ theo biên bản xác minh ngày 07/10/2017 của Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn do Công an huyện Cao Lộc đi xác minh, thấy rằng bị cáo là người nghiện ma túy, không nghề nghiệp không có tài sản riêng, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tài sản bị mất trộm đã được thu giữ và trả lại cho bị hại, đến nay bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Xác nhận chiếc máy hàn nhãn hiệu RIVCEN ZX7 250 ST màu xanh dương, đã qua sử dụng xác định là tài sản hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn Q, ngày 18/10/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lộc

đã trả lại cho anh Vũ Vương H là đại diện hợp pháp theo ủy quyền của công ty trách nhiệm hữu hạn Q, Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận.

[10] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra truy tố là hợp pháp nên Hội đồng xét xử chấp nhận; đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay, xét thấy có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn S (tên gọi khác: Nguyễn Văn S) phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt bị cáo Nguyễn S (Nguyễn Văn S) 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2017

Áp dụng khoản 1 và 3 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án (02-01-2018).

Về xử lý vật chứng: Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lộc đã trả lại cho anh Vũ Vương H là đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn Q 01 (một) chiếc máy hàn nhãn hiệu RIVCEN ZX7 250 ST màu xanh dương, đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện; Đội Tổng hợp CA huyện;

- Chi cục THADS huyện;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

Phùng Đức Chính